TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **133/**2017/HSST
Ngày: 14-11-2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Anh Dũng**.
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Thị Kim Tân**.
2. Ông **Trần Văn Xuân**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hạ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Huệ** – Kiểm sát viên sơ cấp.

Vào ngày 14 tháng 11 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số **112/2017/HSST** ngày 30 tháng 9 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **137/**2017/QĐXX-HS ngày 27 tháng 10 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. PU KHO R (R), sinh ngày 02-6-1997, tại Đồng Nai; Đăng ký thường trú: Ấp 4, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Chăm; Con ông To Mach S, sinh năm 1966 và bà MR, sinh năm 1970; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không; Tạm giam từ ngày **04-7-2017** đến nay.

2. LÊ QUỐC L (LB), sinh năm 1985, tại Đồng Nai; Đăng ký thường trú: Ấp 1A, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Sửa xe mô tô; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Lê Văn N, sinh năm 1936 và bà Lê Thị A, sinh năm 1945; Vợ: Nguyễn Thanh O, sinh năm 1994, Có 01 người con, sinh năm 2015; Tiền sự, tiền án: Không; Tạm giam từ ngày **05-7-2017** đến ngày.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Người bị hại:**

1. Vợ chồng ông **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1956.

Bà **Vũ Thị M**, sinh năm 1956.

Do ông T đại diện chung cho vợ chồng. *(Vắng mặt)*

ĐKTT: Ấp 3, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh **Nguyễn Hoài U**, sinh năm 1978. *(Vắng mặt)*

ĐKTT: Ấp 1, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai**.**

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị **Sa Ly HA**, sinh năm 1981.*(Có mặt)*

ĐKTT: Ấp 4, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà **TN**, sinh năm 1952.*(Có mặt)*

ĐKTT: Ấp 4, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 11-6-2017, Pu Kho R một mình đi bộ đến nhà ván lợp tôn, trong khu rẫy tràm của ông Nguyễn Ngọc T, thuộc ấp 2, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai để tìm tài sản lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Pu Kho R quan sát không có ai trông coi, cửa chính không khóa, nên đã đến mở cửa vào lấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, mang biển số 60B5-011.09 của bà Vũ Thị M (vợ ông Nguyễn Ngọc T) đang để trong nhà, có gắn chìa khóa trên xe. Pu Kho R dắt xe ra khỏi nhà, nổ máy chạy đến quán cà phê 77 của chị Lê Kim Đ thuộc ấp 1, xã X, bán cho Lê Quốc L. Khi bán xe Pu Kho R nói cho L biết rõ xe mô tô mang biển số 60B5-011.09 là do lấy trộm được, nhưng L vẫn đồng ý mua với giá 2.000.000 đồng. Do không đủ tiền nên L đưa trước cho Pu Kho R 1.000.000 đồng, còn lại 1.000.000 đồng Pu Kho R nhờ L mua ma túy đá để sử dụng.

Lê Quốc L mua ma túy đá của một người đàn ông (chưa rõ nhân thân lai lịch) tại phường T, thành phố B đưa cho Pu Kho R và Pu Kho R đã sử dụng hết. Sau khi mua xe mô tô Pu Kho R bán, L tháo biển số đem bỏ và tự đục xóa số khung, số máy nhằm tránh bị phát hiện khi sử dụng.

Giá trị còn lại chiếc xe mô tô mang biển số 60B5-011.09 là 9.000.000 đồng.

Tại Bản Kết luận giám định số **390**/KLGĐ-PC54(DD3) ngày 11-8-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai: Số khung RLCS5C640AY..6867 (“..” là ký tự không đọc được), số máy đã bị mài hủy (không đọc được các số và các ký tự ban đầu).

Ngoài ra, khoảng 14 giờ ngày 27-5-2017, Pu Kho R đi từ nhà đến rủ Sa LM đi bắt trộm gà bán lấy tiền mua ma túy đá sử dụng, Sa LM đồng ý. Sa LM điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda Dream, màu nho (không rõ biển số) chở Pu Kho R đến rẫy trồng xoài của anh Nguyễn Hoài U thuộc ấp 1, xã X thấy gà của anh U nuôi thả trong rẫy nên cả hai dựng xe ở gần đó rồi trèo qua hàng rào kẽm gai vào trong nhưng không bắt được gà. Sau đó Pu Kho R một mình vào căn nhà lợp tôn trong rẫy của anh U, lấy trộm 01 cái máy phun thuốc hiệu Honda GX35, đang treo trên cây xoài và bắt 01 con gà mái lông màu đen, mang đến nơi dựng xe, nổ máy chạy tìm Sa LM. Sau khi gặp nhau, Sa LM điều khiển xe mô tô chở Pu Kho R đến quán cà phê 756 của chị Sa Ly HA thuộc ấp 4, xã X. Pu Kho R nói là tài sản của mình và bán con gà mái cho bà TN (là bà nội của Pu Kho R), giá 100.000 đồng. Còn máy phun thuốc Pu Kho R gửi lại cho chị Sa Ly HA và mượn chị Sa Ly HA 200.000 đồng. Sau đó, Pu Kho R và Sa LM đến thị trấn G, huyện XL mua ma túy đá của một người phụ nữ (chưa rõ nhân thân lai lịch) sử dụng.

Giá trị sử dụng còn lại của 01 cái máy phun thuốc trừ sâu nhãn hiệu Honda GX35 là 3.000.000 đồng; 01 con gà mái, trọng lượng 1,5kg trị giá là 150.000 đồng, tổng cộng là 3.150.000 đồng.

Vật chứng vụ án thu giữ:

- 01 *(Một)* chiếc xe môtô hiệu Yamaha loại Sirius không có biển số, đã bị đục xóa số khung, số máy;
- 01 *(Một)* biển số xe mô tô số 60B5-011.09;
- 01 *(Một)* cái máy phun thuốc sâu nhãn hiệu Honda GX35, đã qua sử dụng.

Tất cả đã trả lại cho chủ sở hữu.

Bản cáo trạng số **129/**CT-VKS-HS ngày 29-9-2017, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, truy tố bị cáo Pu Kho R về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo Khoản 1 Điều 138; truy tố bị cáo Lê Quốc L về tội: *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo Khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Pu Kho R và Lê Quốc L khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung cáo trạng mô tả. Hành vi của bị cáo Pu Kho R có đủ yếu tố cấu thành tội: "*Trộm cắp tài sản",* của Lê Quốc L có đủ yếu tố cầu thành tội: *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố

đối với Pu Kho R về tội: *"Trộm cắp tài sản"* và Lê Quốc L về tội: *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*. Quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Pu Kho R là người dân tộc thiểu số, tài sản đã thu hồi trả lại cho các bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 138, Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Pu Kho R từ **12** đến **14** tháng tù; Áp dụng Khoản 1 Điều 250, Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Quốc L **06** đến **08** tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 Bộ luật Hình sự, Pu Kho R phải bồi thường cho anh Nguyễn Hoài U trị giá con gà là 150.000 đồng.

Ý kiến của các người bị hại: Vợ chồng ông Nguyễn Ngọc T – bà Vũ Thị M: Đã nhận lại chiếc xe mô tô mang biển số 60B5-011.09, không yêu cầu bồi thường nên không xét; Anh Nguyễn Hoài U đã nhận lại máy phun thuốc nhãn hiệu Honda GX35, yêu cầu Pu Kho R bồi thường trị giá con gà là 150.000 đồng.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Sa Ly HA: Pu Kho R có gửi lại nhà chị cái máy phun thuốc và vay 200.000 đồng. Chị không biết máy phun thuốc trên là do Pu Kho R trộm cắp mà có, chị không yêu cầu Pu Kho R trả lại số tiền 200.000 đồng.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà TN: Con gà Pu Kho R bán cho bà giá 100.000 đồng, bà không biết đó là gà trộm cắp.

Lời nói sau cùng của bị cáo Pu Kho R: Không.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Quốc L: Bị cáo ăn năn, hối cải mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Pu Kho R và Lê Quốc L khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào ngày 27-5-2017, Pu Kho R đã lén lút vào nhà của anh U lấy trộm 01 cái máy phun thuốc nhãn hiệu Honda GX35 và bắt 01 con gà mái, tổng trị giá là: 3.150.000 đồng. Vào ngày 11-6-2017, Pu Kho R đã lén lút vào nhà của bà Vũ Thị M lấy trộm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, mang biển số 60B5-011.09, trị giá là 9.000.000 đồng. Sau khi lấy được, Pu Kho R gặp và nói cho Lê Quốc L biết là xe lấy trộm được và muốn bán. Lê Quốc L biết rõ là xe mô tô Pu Kho R bán là trộm cắp được, nhưng vẫn mua với giá 2.000.000 đồng.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Pu Kho R phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo Điều 138 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Lê Quốc L phạm tội: "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo Điều 250 Bộ luật Hình sự, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, nên cần đưa ra xét xử và áp dụng mức hình phạt nghiêm, nhằm răn đe các bị cáo và để giáo dục phòng ngừa chung.

Về tình tiết định khung hình phạt: Các bị cáo không có tình tiết định khung hình phạt.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Bị cáo Pu Kho R phạm tội nhiều lần là tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; bị cáo L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gây thiệt hại không lớn; bị cáo Pu Kho R là người dân tộc thiểu số; bị cáo Lê Quốc L là lao động chính trong gia đình, có con còn nhỏ. Do đó, các bị cáo Pu Kho R và Lê Quốc L được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm g, p Khoản 1 Điều 46, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Do đó cũng xem xét cho các bị cáo trong khi quyết định hình phạt.

Đối với Sa LM hiện nay không có mặt tại địa phương, không rõ ở đâu, nên tách ra để tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi của bị cáo Lê Quốc L mua ma túy đá giao cho bị cáo Pu Kho R quy ra tương đương 1.000.000đồng, tách ra giải quyết bằng vụ án khác.

Đối với bà TN có mua con gà mái Pu Kho R bán và chị Sa Ly HA giữ máy phun thuốc, nhưng tất cả không biết đó là tài sản do Pu Kho R trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Về dân sự:

Vợ chồng ông Nguyễn Ngọc T – bà Vũ Thị M đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường nên không xét.

Anh Nguyễn Hoài U đã nhận lại máy phun thuốc và yêu cầu bị cáo Pu Kho R bồi thường trị giá con gà là 150.000 đồng, bị cáo chấp nhận toàn bộ, xét thấy phù hợp quy định của pháp luật nên ghi nhận.

Chị Sa Ly HA không yêu cầu bị cáo Pu Kho R trả số tiền 200.000 đồng nên không xét.

Đối với Lê Quốc L mua xe mô tô mang biển số 60B5-011.09 từ Pu Kho R với giá 2.000.000 đồng, nhưng thấy bị cáo Pu Kho R có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo L không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Về án phí: Các bị cáo Pu Kho R và Lê Quốc L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Pu Kho R.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Pu Kho R phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*; bị cáo Lê Quốc L phạm tội: "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*.

a. Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điểm g, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Pu Kho R - 01** *(Một)* năm tù, thời hạn tù tính từ ngày **04-7-2017.**

b. Áp dụng Khoản 1 Điều 250; Điểm g, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Lê Quốc L - 08** *(Tám)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày **05-7-2017.**

2. *Về dân sự:* Áp dụng Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Pu Kho R phải bồi thường cho anh Nguyễn Hoài U **150.000** *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của anh Nguyễn Hoài U *(Sau khi án có hiệu lực pháp luật)* hàng tháng Pu Kho R phải chịu lãi suất cơ bản theo mức quy định của Ngân hàng nhà nước đối với khoản tiền chưa thi hành.

3. *Về án phí:* Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

Buộc Pu Kho R và Lê Quốc L mỗi bị cáo nộp **200.000** *(Hai trăm nghìn)* đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Pu Kho R.

4. *Về quyền kháng cáo đối với Bản án:* Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Anh Dũng

Nơi nhận:
- TAND. Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. Tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Xuân Lộc;
- UBND xã X;
- Các bị cáo; - Các đương sự;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.